

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ CẦN THƠ

Huỳnh Thanh Phong

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: huynhthanhphongcmcct@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 17/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/12/2024; Ngày duyệt đăng: 27/12/2024

Tóm tắt

Quản lý hoạt động học tập của sinh viên là tạo cho người dạy và người học một sự liên kết chặt chẽ, không những bởi cơ chế hoạt động của tổ chức mà còn bởi hoạt động của chính bản thân giảng viên và sinh viên. Thời gian qua, Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm quản lý hoạt động học tập của sinh viên; tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Nghiên cứu này tiến hành khảo sát ý kiến của 46 cán bộ quản lý, giảng viên ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ làm rõ thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu làm cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

Từ khóa: *Hoạt động học tập, quản lý, sinh viên, trường cao đẳng y tế.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1430>

Trích dẫn: Huỳnh, T. P. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 318-227. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1430>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF STUDENTS' LEARNING ACTIVITIES AT CAN THO MEDICAL COLLEGE

Huynh Thanh Phong

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: huynhthanhphongcmcct@gmail.com

Article history

Received: 17/11/2024; Received in revised form: 14/12/2024; Accepted: 27/12/2024

Abstract

Managing student learning activities is to create a close connection between teachers and learners, not only by operating the working system but also by the activities of the teachers and students themselves. Recently, Can Tho Medical College has implemented many measures to manage students' learning activities. However, this task still has some limitations and shortcomings. This study conducted a survey among 46 administrators, lecturers at Can Tho Medical College to clarify the current situation of managing students' learning activities. The research results serve as a basis for proposing measures for improvement on the concerned task to meet the requirements of vocational education innovation in the new context.

Keywords: *Learning activities, managing, medical colleges, students.*

1. Đặt vấn đề

Quản lý hoạt động học tập của sinh viên (SV) theo phương pháp tiếp cận năng lực là một xu hướng tất yếu và phù hợp với bối cảnh hiện tại. Để áp dụng những nội dung này vào thực tế tại các trường đại học và cao đẳng đào tạo khối ngành khoa học giáo dục, cần phải phân tích kỹ lưỡng thực trạng của nhà trường. Từ đó, các giải pháp sáng tạo trong quản lý hoạt động học tập của SV cần được đề xuất để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Việc quản lý học tập theo phương pháp tiếp cận năng lực không chỉ nâng cao hiệu quả học tập của SV mà còn đảm bảo rằng chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, giúp SV áp dụng hiệu quả kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn. (Hồ, 2023).

Một nghiên cứu khác nhấn mạnh rằng việc đánh giá chương trình đào tạo luôn là một nhiệm vụ quan trọng đối với các cơ sở đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng chương trình và từ đó tăng cường hiệu quả của quá trình dạy và học (Cần & Vương, 2009). Tác giả Nguyễn Văn Đáng cho rằng đánh giá chương trình đào tạo không chỉ giúp xác định các điểm mạnh và điểm yếu của chương trình hiện tại, mà còn cung cấp thông tin quan trọng để điều chỉnh và cải tiến chương trình. Điều này đảm bảo chương trình luôn được cập nhật và phù hợp với nhu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Việc thường xuyên đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo là yếu tố quan trọng để duy trì sự cạnh tranh và nâng cao uy tín của các cơ sở giáo dục. (Nguyễn, 2023).

Về thực tiễn, quản lý hoạt động học tập theo phương pháp tiếp cận năng lực là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay. Điều này, đặc biệt quan trọng đối với Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, nơi đào tạo nguồn nhân lực y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của xã hội. Việc áp dụng mô hình quản lý này sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo SV không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo, phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (Nguyễn, 2022). Thực tiễn cho thấy, những cơ sở giáo dục áp dụng mô hình này đã đạt được nhiều thành công trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập của SV.

Về lý luận, nghiên cứu và áp dụng các mô hình quản lý hoạt động học tập theo hướng phát triển năng lực SV dựa trên nền tảng lý luận về quản lý giáo dục hiện đại. Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển năng lực cho người học; đồng thời, lý luận về quản lý giáo dục hiện đại cho rằng, việc tập trung vào phát triển năng lực của SV sẽ giúp họ trở nên năng động, sáng tạo và tự chủ hơn trong học tập cũng như trong công việc sau này. Do vậy, chủ thể quản lý hoạt động học tập cần xem xét quá trình dạy học theo hướng tiếp cận nào trong mối quan hệ với sự phát triển năng lực của học viên là đòi hỏi cấp thiết (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Bài viết tập trung đánh giá thực trạng quản lý hoạt động học tập của SV ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, kết quả nghiên cứu làm cơ sở để đề xuất các biện pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ trong bối cảnh mới.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Thu thập đầy đủ thông tin khoa học nhằm phản ánh đúng đặc điểm, tính chất, mức độ, bảo đảm độ tin cậy qua phiếu khảo sát; đồng thời, đánh giá khách quan thực trạng quản lý hoạt động học tập của SV ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ.

Nội dung khảo sát: Khảo sát về kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, về điều kiện, phương tiện, cách thức phối hợp các lực lượng tham gia quản lý hoạt động học tập của SV ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Đối tượng khảo sát gồm 46 cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ.

Phương pháp khảo sát: Tập huấn cho cộng tác viên trước khi tham gia khảo sát; đồng thời, phỏng vấn sâu nhận thức các khách thể nghiên cứu về hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện, những thuận lợi, khó khăn và xác định nguyên nhân trong quá trình triển khai quản lý hoạt động học tập của SV ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Áp dụng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Xử lý số liệu bằng phương pháp tính ĐTB (ĐTB), xếp thứ bậc.

Thang đánh giá: để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động học tập của SV, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 đến 5). Căn cứ vào ĐTB của các nội dung khảo sát để đưa ra nhận định. ĐTB cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao theo hướng tích cực. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 được tính theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n$, như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là:

- + Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$ (Không cần thiết/ kém)
- + Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$ (Ít cần thiết/ yếu)
- + Mức 3: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$ (Bình thường/ trung bình)
- + Mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$ (Cần thiết/ khá)
- + Mức 5: $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$ (Rất cần thiết/ tốt) (Nguyễn & Phạm, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ

2.2.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động học tập của sinh viên

Bảng 1. Đánh giá việc nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động học tập của sinh viên

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết					ĐTB	TB
		1	2	3	4	5		
1	Đảm bảo chất lượng đào tạo	0	3	22	14	7	3,54	1
2	Giám sát sự phát triển kỹ năng thực hành	0	3	23	14	6	3,51	3
3	Hỗ trợ điều chỉnh phương pháp học tập cá nhân	0	5	21	14	6	3,44	6
4	Đảm bảo tuân thủ quy định và chuẩn mực y khoa	0	7	20	14	5	3,36	8
5	Phát triển đạo đức nghề nghiệp	0	2	24	15	5	3,50	4
6	Theo dõi và đánh giá tiến độ học tập	0	3	24	14	7	3,52	2
7	Chuẩn bị cho kỳ thi và thực tập lâm sàng	0	4	22	13	7	3,50	4
8	Phát triển kỹ năng quản lý thời gian và tự học	0	6	20	13	6	3,41	7
9	Đảm bảo sức khỏe tinh thần và thể chất cho SV	0	7	20	14	6	3,30	9

Kết quả Bảng 1 tổng hợp ý kiến đánh giá đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về sự cần thiết của quản lý hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, như sau:

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Đảm bảo chất lượng đào tạo” đạt ĐTB 3,54 đạt mức 4 mức cần thiết; Ngành y tế có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người, do

đó, việc quản lý hoạt động học tập giúp đảm bảo rằng SV được đào tạo theo các tiêu chuẩn cao nhất, nắm vững kiến thức y khoa và thực hành đúng quy trình.

Nội dung đánh giá thấp nhất là “Đảm bảo sức khỏe tinh thần và thể chất cho SV”, đạt ĐTB 3,30 đạt mức 3 mức trung bình. Trong quản lý hoạt động học tập của SV y được có thể được đánh giá ít quan trọng vì SV thường tập trung hơn vào việc hoàn thành chương trình học chuyên môn và thực hành y khoa. Ngoài ra, nhận thức chưa đầy đủ về mối liên hệ giữa sức khỏe cá nhân và hiệu quả học tập, cùng với áp lực học tập cao, có thể khiến họ xem nhẹ tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất.

Để hiểu thêm về vấn đề này tác giả trao đổi với CBQL1, CBQL1 cho rằng: “Quản lý học tập giúp GV theo dõi chặt chẽ sự tiến bộ của SV trong các kỹ năng thực hành y khoa. Điều này rất quan trọng vì kỹ năng thực hành, như tiêm truyền, xét nghiệm, hay chăm sóc bệnh nhân, phải được rèn luyện kỹ lưỡng để tránh sai sót trong quá trình làm việc sau này. Trong quá trình đào tạo y tế, có nhiều quy định và chuẩn mực mà SV phải tuân thủ, bao gồm cả quy định về an toàn, vệ sinh và đạo đức y học. Quản lý hoạt động học tập giúp đảm bảo cho SV tuân thủ đầy đủ các yêu cầu này để tránh những sai phạm trong quá trình học và sau khi tốt nghiệp.”

Như vậy, qua kết quả phỏng vấn quản lý hoạt động học tập của SV trường cao đẳng y tế là yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng đào tạo, phát triển toàn diện SV về kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của ngành y tế. Bên cạnh đó, còn nhiều ý kiến đánh giá ít cần thiết, do đó, hiệu trưởng cần có biện pháp nâng cao nhận thức các mục tiêu của công tác quản lý hoạt động học tập của SV trường cao đẳng y tế, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động học tập của sinh viên

Bảng 2. Đánh giá việc lập kế hoạch hoạt động học tập của sinh viên

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết					ĐTB	TB
		1	2	3	4	5		
1	Xác định mục tiêu học tập	3	3	25	13	3	3,22	4
2	Thiết kế chương trình đào tạo	2	3	24	13	4	3,30	1
3	Lên kế hoạch giảng dạy và học tập	3	5	23	13	3	3,17	6
4	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập	2	7	22	12	1	3,07	7
5	Theo dõi và đánh giá tiến độ học tập	2	2	26	13	3	3,28	2
6	Điều chỉnh kế hoạch học tập	2	3	26	12	2	3,20	5
7	Xây dựng môi trường học tập tích cực	2	4	24	12	4	3,28	2
8	Phát triển các chính sách và quy trình học tập	2	8	22	12	1	3,04	8

Kết quả Bảng 2 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về kết quả việc lập kế hoạch hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, như sau:

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Thiết kế chương trình đào tạo” đạt ĐTB 3,30 đạt mức 3 mức trung bình. Đội ngũ CBQL và GV đánh giá thấp vì họ coi đây là nhiệm vụ đã được quy định và chuẩn hóa bởi cấp trên hoặc cơ quan quản lý giáo dục. Do đó, sự chú trọng của họ thường tập trung vào việc triển khai và giảng dạy hơn là việc lập kế hoạch hoặc thiết kế lại chương trình.

Nội dung đánh giá thấp nhất là “Phát triển các chính sách và quy trình học tập”, đạt ĐTB 3,04 đạt mức 3 mức trung bình. Vì họ thường coi đây là trách nhiệm của các cấp lãnh đạo hoặc

bộ phận quản lý chiến lược, không phải là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong công việc giảng dạy và hỗ trợ học tập hàng ngày..

Để hiểu thêm về vấn đề này tác giả trao đổi với CBQL2, CBQL2 cho rằng: “Việc lập kế hoạch hoạt động học tập của SV trường cao đẳng y tế chưa đạt hiệu quả tốt. Vì ngành y tế đòi hỏi SV học một lượng kiến thức lớn, bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Nếu SV không biết cách lập kế hoạch phù hợp, sẽ cảm thấy bị quá tải và không thể quản lý thời gian để học hiệu quả. Khối lượng công việc lớn có thể dẫn đến tình trạng bỏ sót hoặc học qua loa, ảnh hưởng đến kết quả học tập; Ngành y tế yêu cầu cả lý thuyết và kỹ năng thực hành, nhưng việc cân đối giữa hai phần này có thể khó khăn. Nếu kế hoạch học tập không được xây dựng hợp lý, SV có thể dành quá nhiều thời gian cho một khía cạnh và bỏ qua hoặc học chưa đầy đủ phần còn lại. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến việc phát triển kỹ năng toàn diện”.

Như vậy, qua kết quả phỏng vấn việc lập kế hoạch học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ có thể chưa làm tốt do sự thiếu kỹ năng lập kế hoạch, khối lượng kiến thức lớn, áp lực từ các kỳ thi, và thiếu sự hướng dẫn hoặc công cụ hỗ trợ. Để cải thiện, cần có sự hỗ trợ từ GV, chương trình học đồng bộ hơn, và các công cụ lập kế hoạch hiệu quả. Do đó, hiệu trưởng cần có biện pháp đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động học tập của SV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2.2.3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động học tập của sinh viên

Bảng 3. Đánh giá việc tổ chức hoạt động học tập của sinh viên

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết					ĐTB	TB
		1	2	3	4	5		
1	Triển khai kế hoạch học tập	7	4	21	14	0	2,92	3
2	Quản lý giảng dạy và học tập	5	3	23	15	0	3,02	1
3	Tổ chức các hoạt động thực hành	6	6	20	14	0	2,92	3
4	Đánh giá và theo dõi tiến độ	5	8	20	14	0	2,91	5
5	Điều chỉnh kế hoạch và phương pháp học tập	6	4	22	14	0	2,96	2
6	Tổ chức các hoạt động đánh giá toàn diện	7	4	23	14	0	2,90	7
7	Khuyến khích SV tham gia	7	5	21	13	1	2,91	5
8	Đảm bảo chất lượng và hiệu quả	6	7	20	13	0	2,85	8

Kết quả Bảng 3 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, như sau:

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Quản lý giảng dạy và học tập” đạt ĐTB 3,02 đạt mức 3 mức trung bình; Vì họ thường ưu tiên tập trung vào chất lượng chuyên môn giảng dạy và thực hành hơn là các khía cạnh quản lý hành chính, vốn được xem là trách nhiệm của các bộ phận hỗ trợ hoặc quản lý chung.

Nội dung đánh giá thấp nhất là “Đảm bảo chất lượng và hiệu quả”, đạt ĐTB 2,85 đạt mức 3 mức trung bình. Vì họ thường xem đây là trách nhiệm của các bộ phận chuyên trách về kiểm định và đánh giá chất lượng, không phải là nhiệm vụ trực tiếp trong giảng dạy hoặc tổ chức hoạt động học tập hàng ngày.

Để hiểu thêm về vấn đề này tác giả trao đổi với CBQL3, CBQL3 cho rằng: “Việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động học tập của SV chưa làm tốt có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, liên quan đến cả yếu tố cá nhân và hệ thống quản lý, cụ thể như: Việc phân bổ thời gian không hợp lý, không xác định rõ các ưu tiên học tập là một lý do lớn khiến SV không thực hiện

tốt kế hoạch. Một số SV không biết cách sắp xếp công việc theo mức độ quan trọng và khẩn cấp, dẫn đến tình trạng dành quá nhiều thời gian cho những công việc ít quan trọng, bỏ qua những nhiệm vụ chính cần hoàn thành; một nguyên nhân quan trọng khác là SV không thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch. Nếu không có sự đánh giá và điều chỉnh liên tục, kế hoạch có thể trở nên không còn phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi trong chương trình học, yêu cầu thực tập, hoặc sức khỏe cá nhân đòi hỏi SV phải linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, nhưng nhiều người bỏ qua bước này.”

Như vậy, qua kết quả phỏng vấn việc tổ chức thực hiện kế hoạch học tập chưa làm tốt thường xuất phát từ nhiều nguyên nhân như thiếu kỷ luật cá nhân, kỹ năng quản lý thời gian kém, chương trình học không đồng bộ, áp lực từ nhiều phía, và thiếu sự hỗ trợ từ GV hoặc nhà trường. Để cải thiện, SV cần có sự hỗ trợ trong việc lập kế hoạch, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và tạo động lực học tập ổn định.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động học tập của sinh viên

Bảng 4. Đánh giá việc chỉ đạo hoạt động học tập của sinh viên

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết					ĐTB	TB
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng kế hoạch chỉ đạo	3	7	21	12	3	3,06	6
2	Tổ chức các cuộc họp định kỳ	2	3	23	12	5	3,29	1
3	Giám sát và đánh giá	3	3	24	12	3	3,21	3
4	Đào tạo và hỗ trợ	3	6	23	12	3	3,16	4
5	Tổ chức các hoạt động kiểm tra và đánh giá	3	7	22	12	3	3,09	5
6	Điều chỉnh và cải tiến	3	3	25	13	3	3,22	2

Kết quả Bảng 4 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, như sau:

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Tổ chức các cuộc họp định kỳ” đạt ĐTB 3,29 đạt mức 3 mức trung bình; Nội dung đánh giá thấp nhất là “Xây dựng kế hoạch chỉ đạo”, đạt ĐTB 3,06 đạt mức 3 mức trung bình.

Để hiểu thêm về vấn đề này tác giả trao đổi với CBQL4, CBQL4 cho rằng: “Việc chỉ đạo hoạt động học tập của SV tại Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ chưa làm tốt do một số nguyên nhân chính sau đây: Việc chỉ đạo học tập thường đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa nhiều bộ phận trong nhà trường như phòng đào tạo, GV, và cố vấn học tập. Tuy nhiên, nếu sự phối hợp này không hiệu quả, việc chỉ đạo có thể trở nên rời rạc, thiếu tính liên tục và nhất quán, ảnh hưởng đến chất lượng học kế hoạch học tập và chương trình giảng dạy có thể không sát với yêu cầu thực tế của ngành y tế hoặc không phù hợp với năng lực của SV. Điều này khiến SV gặp khó khăn trong việc tiếp thu và thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, dẫn đến việc chỉ đạo trở nên thiếu hiệu quả của SV. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành là yếu tố quan trọng trong việc giảng dạy ngành y tế. Nếu nhà trường không cung cấp đầy đủ nguồn lực hoặc cơ sở vật chất kém chất lượng, việc chỉ đạo hoạt động học tập sẽ không thể đạt hiệu quả cao. Sinh viên không có đủ điều kiện để thực hành, ảnh hưởng đến quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng.”

Như vậy, qua kết quả phỏng vấn việc chỉ đạo hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ chưa làm tốt có thể do nhiều yếu tố từ thiếu sự phối hợp, nguồn lực hạn chế, đến phương pháp giảng dạy chưa phù hợp. Để cải thiện, nhà trường cần tăng cường sự hỗ trợ, giám sát và đổi mới các phương pháp giảng dạy để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và thực hành của SV.

2.2.5. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của sinh viên*

Bảng 5. Đánh giá việc kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của sinh viên

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết					ĐTB	TB
		1	2	3	4	5		
1	Phương pháp kiểm tra và đánh giá	3	7	22	12	3	3,07	5
2	Công cụ và kỹ thuật đánh giá	2	3	23	12	5	3,29	1
3	Quy trình kiểm tra và đánh giá	3	3	24	12	3	3,21	2
4	Hỗ trợ và cải tiến	3	6	23	12	3	3,16	3
5	Báo cáo và theo dõi	3	7	22	12	3	3,09	4

Kết quả Bảng 5 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về việc kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, như sau:

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Công cụ và kỹ thuật đánh giá” đạt ĐTB 3,29 đạt mức 3 mức trung bình; Nội dung đánh giá thấp nhất là “Phương pháp kiểm tra và đánh giá”, đạt ĐTB 3,07 đạt mức 3 mức trung bình.

Để hiểu thêm về vấn đề này tác giả trao đổi với CBQL5, CBQL5 cho rằng: “Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của SV tại Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ chưa làm tốt do một số nguyên nhân sau: Phương pháp kiểm tra, đánh giá có thể chưa sát với yêu cầu thực tế của ngành y tế. Nếu quá trình đánh giá nặng về lý thuyết và ít chú trọng đến thực hành, SV sẽ thiếu kỹ năng ứng dụng trong thực tiễn. Điều này dẫn đến việc đánh giá không phản ánh đúng năng lực và mức độ sẵn sàng của SV trong môi trường y tế thực tế. Tiêu chuẩn đánh giá không rõ ràng, hoặc các GV áp dụng tiêu chuẩn không nhất quán có thể gây ra sự mơ hồ trong việc đánh giá kết quả học tập của SV. Điều này khiến SV không hiểu rõ mình cần cải thiện ở đâu, từ đó không giúp họ phát triển toàn diện kỹ năng và kiến thức.”

Như vậy, qua kết quả phỏng vấn và kết quả khảo sát cho thấy việc kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ chưa làm tốt có thể do nhiều yếu tố liên quan đến phương pháp, công cụ, quy trình và sự tương tác giữa GV và SV. Cải thiện việc đánh giá cần sự phối hợp từ nhà trường, GV và SV để đảm bảo quá trình đánh giá phản ánh chính xác năng lực và chuẩn bị tốt cho SV trong ngành y tế.

2.2.6. *Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ*

a. Mặt mạnh

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch hoạt động học tập cho SV được Nhà trường đặt ra mục tiêu học tập cụ thể dựa trên yêu cầu ngành y tế, đảm bảo SV đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết để phục vụ cộng đồng. Việc xây dựng kế hoạch giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia và yêu cầu thực tiễn trong ngành y tế. Điều này giúp SV dễ dàng thích nghi và vận dụng kiến thức vào thực tế công việc sau khi tốt nghiệp. Công tác lập kế hoạch cũng có thể điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu thay đổi của ngành y tế và xu hướng phát triển công nghệ trong y khoa.

Thứ hai, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động học tập được tổ chức tốt, từ việc phân bổ GV, tài liệu học tập đến cơ sở vật chất. Môi trường học tập được thiết lập một cách tối ưu để tạo điều kiện cho SV tiếp thu kiến thức. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý học tập giúp cải thiện hiệu suất quản lý và hỗ trợ SV theo dõi tiến độ học tập của mình, từ đó nâng cao tính chủ động trong học tập. Các bộ phận trong nhà trường như phòng đào tạo, phòng quản lý học sinh - SV và phòng hành chính quản trị luôn phối hợp chặt chẽ để đảm bảo các hoạt động học tập diễn ra suôn sẻ.

Thứ ba, về công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động học tập cho SV được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường luôn khuyến khích SV và GV phát huy tối đa năng lực của mình thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo và hoạt động ngoại khóa.

Thứ tư, về kiểm tra và đánh giá hoạt động học tập của SV. Nhà trường thực hiện kiểm tra và đánh giá thường xuyên để theo dõi tiến độ và hiệu quả học tập của SV. Các bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ được tổ chức nghiêm túc và minh bạch.

b. Hạn chế, bất cập

Thứ nhất, về việc xây dựng kế hoạch hoạt động học tập cho SV. Kế hoạch học tập được xây dựng chưa đáp ứng kịp thời sự thay đổi nhanh chóng của ngành y tế, công nghệ và nhu cầu thị trường lao động. Sự cứng nhắc trong việc điều chỉnh chương trình học có thể khiến SV thiếu những kỹ năng cần thiết khi ra trường. Kế hoạch dài hạn không phản ánh chính xác xu hướng phát triển trong ngành y tế hoặc nhu cầu học tập của SV, dẫn đến việc tài nguyên bị phân bổ không hợp lý, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Thứ hai, việc tổ chức thực hiện kế hoạch Nhà trường đã có sự cải tiến về công nghệ và trang thiết bị, nhưng cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và thực hành của SV. Thiếu các phòng thí nghiệm, dụng cụ y tế và thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại có thể làm giảm chất lượng học tập. Việc tổ chức tài nguyên giảng dạy, tài liệu học tập và sự hỗ trợ từ GV không đồng đều giữa các khoa, các lớp. Điều này có thể tạo ra sự chênh lệch về chất lượng học tập giữa các nhóm SV khác nhau.

Thứ ba, về công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động học tập cho SV. Các bộ phận quản lý và SV chưa phối hợp chặt chẽ, đôi khi việc tương tác giữa ban giám hiệu, GV và SV chưa đủ hiệu quả. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu hiểu biết về nhu cầu của SV hoặc khó khăn trong việc điều chỉnh chiến lược giảng dạy. Ban giám hiệu nhà trường chưa thực sự tạo ra những cơ hội thúc đẩy sự sáng tạo và tư duy độc lập cho SV. Điều này dẫn đến SV thường có xu hướng học theo khuôn mẫu, thiếu sự linh hoạt trong việc ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thứ tư, về kiểm tra và đánh giá hoạt động học tập của SV. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá chủ yếu tập trung vào lý thuyết, thiếu sự kiểm tra thực hành và đánh giá kỹ năng mềm. Điều này không phản ánh được đầy đủ năng lực của SV trong thực tiễn công việc y tế. GV còn chậm trễ hoặc chưa đầy đủ, khiến SV gặp khó khăn trong việc điều chỉnh phương pháp học tập cá nhân. Điều này có thể dẫn đến việc SV không cải thiện được kết quả học tập theo mong muốn. Đánh giá học tập thường tập trung vào các kỳ thi giữa kỳ và cuối kỳ, trong khi thiếu các đánh giá liên tục trong suốt quá trình học tập. Điều này khiến việc nắm bắt tiến độ và kịp thời điều chỉnh gặp khó khăn.

c. Nguyên nhân

Một là, công tác lập kế hoạch có thể chưa thực hiện khảo sát hoặc tham khảo đầy đủ ý kiến từ các cơ sở y tế, nhà tuyển dụng, và cộng đồng. Điều này dẫn đến việc không đáp ứng được đúng nhu cầu về kỹ năng và kiến thức của SV sau khi tốt nghiệp.

Hai là, dự báo các thay đổi về số lượng SV, xu hướng nghề nghiệp và yêu cầu ngành y tế chưa chính xác, dẫn đến việc lập kế hoạch không sát thực tế. Cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập còn thiếu thốn, chủ yếu do hạn chế về tài chính. Trường không có đủ ngân sách để đầu tư vào các công cụ học tập và thực hành hiện đại, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Ba là, việc phân bổ tài nguyên giảng dạy và sự hỗ trợ từ đội ngũ GV chưa đồng đều giữa các khoa hoặc nhóm SV. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc thiếu sự phối hợp giữa các bộ phận quản lý trong việc tổ chức nguồn nhân lực và trang thiết bị học tập.

Bốn là, CBQL và GV chưa được đào tạo đầy đủ về kỹ năng lãnh đạo và quản lý, khiến họ chưa thể tạo ra môi trường học tập tích cực và thúc đẩy sự phát triển cá nhân của SV.

Năm là, nhà trường chưa xây dựng được các cơ chế khuyến khích sáng tạo hoặc thử nghiệm phương pháp giảng dạy mới. Sự cứng nhắc trong hệ thống quản lý làm cho SV bị hạn chế trong việc phát triển tư duy độc lập và sáng tạo. Lãnh đạo nhà trường chưa có nhiều cơ chế thu thập ý kiến từ SV một cách hiệu quả, dẫn đến việc thiếu sự hiểu biết sâu sắc về nhu cầu, nguyện vọng và khó khăn của họ trong quá trình học tập.

Sáu là, việc sử dụng công nghệ để theo dõi và đánh giá liên tục tiến trình học tập của SV còn hạn chế. Nguyên nhân có thể là do thiếu nguồn lực công nghệ hoặc không có hệ thống quản lý học tập (LMS) đầy đủ để thực hiện đánh giá thường xuyên. GV quá tải với số lượng SV lớn, dẫn đến việc chậm trễ trong việc cung cấp phản hồi cho SV.

3. Kết luận

Về thực trạng quản lý hoạt động học tập của SV Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV và SV; đồng thời, kết hợp với phỏng vấn về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV, đã đánh giá được những điểm mạnh, điểm hạn chế và xác định nguyên nhân. Thực trạng nêu trên là tiền đề, là cơ sở đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động học tập của SV phù hợp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp ở Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Quy chế Công tác học sinh sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/04/2016*. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Cán, T. T. H., & Vương, T. P. T. (2009). Đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 25, 26-32.
- Hồ, M. Q. (2023). Định hướng quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Khoa học giáo dục theo tiếp cận năng lực. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 2(291).
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, M. S. (2022). Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành kỹ thuật - Công nghệ ở trường đại học đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO. *Tạp chí Giáo dục*, 22(20), 42-47.
- Nguyễn, V. Đ. (2023). Mối quan hệ sáng tạo giữa nghiên cứu khoa học và giảng dạy. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 286(1), tháng 4, 16-18.